TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 25 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn C, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

*Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng:

- Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;
- Các điều 55, 81,82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Kản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 06/12/2020, cho Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T mỗi

tháng là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024, cho đến khi cháu Nguyễn Thị Kim N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Huy T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Nguyễn Huy T còn phải chịu Kản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số : 0001118 ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung